

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 1140/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Lâm Đồng, ngày 01 tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ, quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng tại Tờ trình số 26/CV-HH ngày 05 tháng 5 năm 2017 về việc xin phê duyệt Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Hiệp hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng đã được Đại hội bất thường của Hiệp hội thông qua ngày 18 tháng 4 năm 2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TKCT.



Nguyễn Văn Yên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ (sửa đổi, bổ sung)
Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng
*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1170/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi của Hiệp hội

- Tên gọi tiếng Việt: Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng.
- Tên gọi tiếng Anh: Lam Dong enterprises Association (Ladomesa).

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng (gọi tắt là Hiệp hội) là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp của doanh nghiệp, doanh nhân và các thành phần kinh tế khác đóng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tự nguyện thành lập nhằm mục đích tập hợp, phối hợp, trao đổi, liên kết, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau trong việc phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, dịch vụ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các hội viên, giúp các doanh nghiệp tiếp cận chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước và quan hệ hợp tác với các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.

2. Hiệp hội là một tổ chức đại diện, giữ vai trò cầu nối giữa các doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước trong mọi hoạt động. Đồng thời tập hợp, nghiên cứu ý kiến của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác để phản ánh, kiến nghị và đề xuất với các cơ quan quản lý nhà nước và Hiệp hội cấp trên về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển doanh nghiệp, kinh tế xã hội; nhằm cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh và hỗ trợ các doanh nghiệp, doanh nhân; vì lợi ích của tỉnh và quyền lợi của các doanh nhân, doanh nghiệp.

Điều 3. Địa lý pháp lý, trụ sở làm việc

1. Hiệp hội doanh nghiệp Nhỏ và Vừa được thành lập theo Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Ngày 05/7/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 1453/QĐ-UBND đổi tên Hiệp hội Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa tỉnh Lâm Đồng thành Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng.

2. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, tài khoản tại ngân hàng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Trụ sở Hiệp hội đặt tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Lâm Đồng, trong lĩnh vực hỗ trợ sản xuất, kinh doanh.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý của Nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản, tự chịu trách nhiệm.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số.

3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HIỆP HỘI

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Hướng dẫn, tư vấn, cung cấp thông tin về thương mại, pháp lý, kinh tế, khoa học, công nghệ, kỹ thuật, quản lý cho các thành viên. Trao đổi thông tin, ý kiến giữa các doanh nghiệp với nhau và với các tổ chức và doanh nghiệp nước ngoài.

2. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ, hợp tác, thiết lập và phát triển mối quan hệ kinh tế giữa các doanh nghiệp với các đối tác trong và ngoài nước theo pháp luật hiện hành.

3. Nghiên cứu, tổng hợp các ý kiến của doanh nghiệp để phản ánh, đề đạt với các cơ quan Nhà nước về những vấn đề liên quan đến hoạt động kinh tế, sản xuất, kinh doanh; là cầu nối giữa các doanh nghiệp với các cơ quan quản lý Nhà nước.

4. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên. Tổ chức các hoạt động liên kết và phối hợp giữa các hội viên, hoà giải các tranh chấp của hội viên.

5. Tìm các nguồn hỗ trợ, tài trợ để tổ chức các hoạt động tham quan học tập các hoạt động về giới thiệu sản phẩm của các doanh nghiệp, tìm hiểu thị trường trong và ngoài nước. Hội thảo, hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước.

6. Tổ chức các loại hình đào tạo thích hợp nhằm nâng cao kiến thức, năng lực quản lý, khoa học, công nghệ... cho các doanh nghiệp; khuyến khích giúp đỡ các tài năng kinh doanh, sản xuất.

7. Tuyên truyền, vận động, phát triển và kiện toàn công tác hội viên; xây dựng cơ sở vật chất, hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước....phù hợp với mục đích, chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội và pháp luật Nhà nước.

8. Đại diện cho hội viên trong đối thoại với các cơ quan Nhà nước, phản biện các chính sách liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của các hội viên.

Điều 7. Quyền hạn

1. Tập hợp các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, phối hợp hoạt động của các thành viên, lập diễn đàn trao đổi, cung cấp thông tin về sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khoa học, công nghệ, thị trường, chính sách... giữa các doanh nghiệp và giữa các doanh nghiệp với các cơ quan Nhà nước, các tổ chức và các doanh nghiệp khác ở trong và ngoài nước.

2. Được gây quỹ của Hiệp hội từ nguồn hội phí của hội viên, các nguồn tài trợ, hỗ trợ và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để trang trải các hoạt động của Hiệp hội.

3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư và hợp tác của các doanh nghiệp.

4. Đại diện và bảo vệ lợi ích hợp pháp của hội viên theo luật pháp hiện hành và hoà giải việc tranh chấp giữa các hội viên.

5. Giúp đỡ hội viên học tập, nâng cao nghiệp vụ, trí thức và đạo đức kinh doanh.

6. Phát triển hội viên, hợp tác và tham gia các hội và tổ chức quốc tế, khu vực và quốc gia theo quy định của pháp luật, được kết nạp và khai trừ hội viên.

7. Được đề nghị các cấp có thẩm quyền tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, hoạt động xã hội và xây dựng phát triển Hiệp hội.

Chương III HỘI VIÊN, THÀNH VIÊN

Điều 8. Hội viên, thành viên

Hiệp hội có ba loại hội viên, thành viên: hội viên, thành viên chính thức, hội viên danh dự và hội viên liên kết.

1. Hội viên, thành viên chính thức: Là doanh nhân hoặc doanh nghiệp Việt Nam đang sản xuất, kinh doanh dịch vụ trên địa bàn Lâm Đồng (kể cả đại diện, chi nhánh thuộc các doanh nghiệp của các địa phương khác đóng trên địa bàn Lâm Đồng) hoặc là công chức Nhà nước chuyên trách về quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp, hoặc là các tổ chức hội, Hiệp hội doanh nghiệp ngành nghề đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, tự nguyện tham gia tán thành Điều lệ của Hiệp hội và được Ban Thường vụ Hiệp hội chấp nhận hoặc được Ban Thường vụ mời và đồng ý đều có thể trở thành hội viên, thành viên của Hiệp hội.

2. Hội viên danh dự: Là các tổ chức, các cán bộ lãnh đạo, chuyên gia, cá nhân có uy tín, có khả năng và nhiệt tình đóng góp xây dựng Hiệp hội doanh nghiệp, được Ban chấp hành Hiệp hội doanh nghiệp mời và đồng ý tham dự.

3. Hội viên liên kết: là các tổ chức, doanh nghiệp liên doanh hoặc doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam hoặc có văn phòng

đại diện tại Việt Nam tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện đồng ý gia nhập, được xét công nhận là hội viên liên kết.

4. Pháp nhân (thành viên tập thể) tham gia hội viên phải cử người đại diện đủ năng lực dân sự và thẩm quyền quyết định, trưởng hợp ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm về sự ủy nhiệm. Khi thay đổi, sáp nhập, chấm dứt phải ra văn bản thông báo cho Ban Thường vụ Hiệp hội biết trong vòng 15 ngày, văn phòng Hiệp hội có trách nhiệm điều chỉnh hồ sơ lưu trữ hội viên.

Điều 9. Quyền của hội viên, thành viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được hỗ trợ của Hiệp hội trong phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nâng cao tri thức, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế.

3. Được tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội do Hiệp hội doanh nghiệp tổ chức.

4. Được nhận những thông tin, ấn phẩm thường kỳ do Hiệp hội doanh nghiệp cung cấp và các thông tin chuyên đề khác theo yêu cầu của các hội viên, đồng thời được sử dụng những thông tin, ấn phẩm đó để tuyên truyền, giới thiệu tổ chức của mình ở trong và ngoài nước.

5. Được đề xuất, góp ý kiến và yêu cầu Hiệp hội doanh nghiệp thay mặt mình kiến nghị với các cơ quan hữu quan về các vấn đề kinh tế, xã hội liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

6. Được tham gia các Đại hội của Hiệp hội doanh nghiệp, được thảo luận và biểu quyết các chương trình và kế hoạch hoạt động của Hiệp hội.

7. Được đề cử hoặc ứng cử vào Ban chấp hành của Hiệp hội nếu là hội viên chính thức.

8. Được xin ra khỏi Hiệp hội doanh nghiệp khi thấy không thể hoặc không muốn tiếp tục tham gia nữa.

9. Hội viên danh dự, hội viên liên kết được hưởng mọi quyền lợi như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, bầu cử vào các chức danh lãnh đạo của Hiệp hội, không đóng hội phí.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên, thành viên

1. Chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ và Nghị quyết của Hiệp hội doanh nghiệp.

2. Đóng lệ phí gia nhập Hiệp hội và hội phí hàng năm theo đúng hạn và mức do Đại hội của Hiệp hội quy định.

3. Cung cấp các thông tin, tài liệu, ý kiến phục vụ cho các hoạt động của Hiệp hội.

4. Tham gia các hoạt động và chấp hành sự phân công của Hiệp hội doanh nghiệp nhằm góp phần làm cho Hiệp hội doanh nghiệp phát triển. Hàng năm giới

thiệu được các doanh nghiệp tham gia làm hội viên Hiệp hội, đóng góp sáng kiến, cơ sở vật chất theo khả năng, cùng xây dựng phát triển Hiệp hội.

5. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch (trừ khi được Hiệp hội phân công, giao nhiệm vụ).

Điều 11. Thủ tục vào Hiệp hội

1. Các doanh nghiệp, tổ chức hội và cá nhân có đủ tiêu chuẩn hội viên được quy định tại Điều 8 Quyết định này muốn trở thành hội viên phải làm thủ tục đăng ký gia nhập, gồm các hồ sơ sau:

- a) Đơn đăng ký tham gia Hiệp hội (theo mẫu);
- b) Bản sao quyết định thành lập hoặc giấy phép đăng ký kinh doanh;
- c) Tài liệu giới thiệu về doanh nghiệp, tổ chức.

2. Thủ tục công nhận hội viên:

- a) Ban chấp hành Hiệp hội phê chuẩn theo đề nghị của Thường trực Hiệp hội.
- b) Trong trường hợp tổ chức và cá nhân có đơn xin gia nhập nhưng không được Ban thường vụ Hiệp hội công nhận thì có thể khiếu nại lên Ban chấp hành hoặc Đại hội Hiệp hội tại kỳ họp gần nhất. Quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

3. Thẩm quyền kết nạp hội viên:

- a) Ban Thường vụ xét và quyết định công nhận hội viên chính thức, hội viên danh dự và hội viên liên kết. Các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân được coi là hội viên của Hiệp hội kể từ khi được chấp nhận việc gia nhập.

- b) Pháp nhân mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai hoặc nhiều hội viên của hiệp hội, nếu không có yêu cầu khác đương nhiên là hội viên của Hiệp hội.

Điều 12. Thủ thức ra Hiệp hội

Tư cách hội viên sẽ không còn giá trị nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

1. Bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động.
2. Giải thể hoặc phá sản.
3. Chết hoặc bị kết án.
4. Hội viên khai trừ ra khỏi hội khi vi phạm một trong những trường hợp sau:
 - a) Hoạt động trái với mục đích của Hiệp hội, gây tổn hại đến uy tín hoặc tài chính của Hiệp hội;
 - b) Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng những Quy định, Nghị quyết của Hiệp hội. Việc khai trừ hội viên phải được 3/4 số ủy viên Ban chấp hành tán thành.

5. Hội viên tự nguyện xin rút ra khỏi Hiệp hội sau khi có đơn gửi cho Ban chấp hành.

6. Hội viên bị khai trừ ra khỏi Hiệp hội do vi phạm có quyền khiếu nại lên Đại hội Hiệp hội, quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

Chương IV **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

Điều 13. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

Tổ chức của Hiệp hội doanh nghiệp bao gồm:

1. Đại hội.
2. Ban chấp hành, Ban thường vụ.
3. Ban kiểm tra.
4. Văn phòng và các Ban chuyên môn Hiệp hội.
5. Các tổ chức trực thuộc khác thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần, do Ban chấp hành Hiệp hội triệu tập. Đại hội bất thường có thể được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên của Ban chấp hành hoặc có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị. Đại hội bất thường được xem là hợp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) số đại biểu được triệu tập tham dự.

2. Nhiệm vụ của Đại hội:
 - a) Thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ về hoạt động của Hiệp hội;
 - b) Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình và kế hoạch hoạt động của Hiệp hội nhiệm kỳ mới;
 - c) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);
 - d) Bầu Ban chấp hành Hiệp hội;
 - đ) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng về hoạt động của Hiệp hội;
 - e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.
3. Hội nghị thường niên và Đại hội bất thường có nhiệm vụ:
 - a) Đánh giá tình hình hoạt động của Hiệp hội năm trước và quyết định chương trình hoạt động của Hiệp hội năm sau;
 - b) Thông qua quyết toán thu chi tài chính năm trước và dự toán thu chi tài chính năm sau của Hiệp hội;
 - c) Bầu thành viên mới hoặc bãi miễn thành viên cũ Ban chấp hành Hiệp hội;
 - d) Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành. Riêng các vấn đề quan trọng dưới đây thì phải được 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tán thành:

- Sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ;
- Ngừng hoạt động hay giải thể Hiệp hội.

Điều 15. Ban chấp hành

1. Ban chấp hành lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội và do Đại hội thường kỳ bầu ra. Số lượng ủy viên Ban chấp hành do Đại hội quyết định. Ban chấp hành Hiệp hội doanh nghiệp họp thường lệ 6 tháng một lần và làm việc theo nguyên tắc dân chủ, quyết định theo đa số ủy viên có mặt. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định thuộc về phía ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội. Nhiệm kỳ của Ban chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Ban chấp hành hiệp hội có thể bị miễn nhiệm vì nhiều lý do khác nhau hoặc bị cách chức do vi phạm Điều lệ của Hiệp hội, việc miễn nhiệm hoặc cách chức do Ban chấp hành Hiệp hội quyết định.

3. Trong trường hợp Ủy viên Ban chấp hành nghỉ hưu, bị đình chỉ công tác hoặc vì lý do khác không tiếp tục nhiệm vụ thì hội viên là pháp nhân có thành viên đó được cử người khác thay thế và phải thông báo bằng văn bản cho Ban chấp hành Hiệp hội trong vòng 30 ngày. Người được cử thay thế chỉ được công nhận là thành viên Ban chấp hành với sự chấp thuận của ít nhất 2/3 số thành viên của Ban chấp hành.

4. Trong quá trình hoạt động, vì nhiều lý do khác nhau, nếu số ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội có biến động không còn đủ theo quy định của đại hội, Ban chấp hành sẽ bầu bổ sung ủy viên thiểu, nhưng không vượt quá số ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội đã được Đại hội quy định.

5. Trường hợp cần thiết theo nhu cầu phát triển tổ chức, Ban chấp hành Hiệp hội có thể bầu bổ sung thêm ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội nhưng không quá 20% (Hai mươi phần trăm) số ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội đã được Đại hội quy định. Trong trường hợp này phải được trên 2/3 (Hai phần ba) số ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội tán thành.

Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban chấp hành

1. Tổ chức thực hiện Điều lệ và các nghị quyết của Đại hội Hiệp hội.
2. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch tài chính hàng năm của Hiệp hội trên cơ sở nghị quyết của Đại hội. Xét duyệt các mức phí Hiệp hội được thu, quy định hội phí và lệ phí.
3. Quyết định cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn của Hiệp hội. Quyết định bổ sung ủy viên Ban chấp hành.

4. Quyết định xin gia nhập các tổ chức trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.

5. Bầu Chủ tịch, các Phó chủ tịch và Tổng thư ký, cử Ban thường vụ của Hiệp hội.

6. Giám sát công việc của Ban thường vụ và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội doanh nghiệp.

7. Công nhận hoặc huỷ bỏ tư cách hội viên.

8. Chuẩn bị và thông qua các văn kiện trình bày trước Đại hội Hiệp hội, quy chế hoạt động của Ban chấp hành.

9. Quyết định mời các tổ chức, cá nhân làm hội viên danh dự.

10. Triệu tập Đại hội Hiệp hội.

Điều 17. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ do Ban chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban chấp hành. Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

Ban Thường vụ cử ra Thường trực gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng thư ký. Thường trực thay mặt Ban thường vụ giải quyết các công việc của Hiệp hội giữa 2 kỳ họp Ban Thường vụ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Tổ chức các công việc do Ban chấp hành đề ra; tổng kết đánh giá hoạt của Hiệp hội, quyết định kết nạp khen thưởng, kỷ luật hội viên, xử lý hội phí, tài sản, tài chính, quan hệ tổ chức quốc tế, mời chuyên gia tư vấn các hoạt động Hiệp hội, các dự án hợp tác trong và ngoài nước theo luật định;

b) Xây dựng và điều hành các cơ quan chuyên trách và các tổ chức trực thuộc. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức trực thuộc Hiệp hội;

c) Đề xuất với Ban chấp hành về việc mời các tổ chức, cá nhân làm hội viên danh dự, mời tham gia các ủy ban tổ chức do Ban chấp hành thành lập. Ban thường vụ có thể ủy nhiệm cho Ban thường trực một số nhiệm vụ khác. Ban thường vụ có nhiệm vụ báo cáo trước Ban chấp hành về thực hiện nhiệm vụ công tác của mình. Quy chế hoạt động của Ban thường vụ do Ban chấp hành quyết định;

d) Chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp của Ban chấp hành;

đ) Tập hợp các thông tin mới, nghiên cứu, đề xuất cùng Ban chấp hành giải quyết.

Điều 18. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra gồm 3 thành viên do Đại hội bầu, trong đó có ít nhất 01 thành viên là ủy viên của Ban chấp hành. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Giữa hai kỳ Đại hội nếu khuyết số lượng thì Ban chấp hành quyết định bầu bổ sung. Nhiệm kỳ Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Ban Chấp hành. Ban kiểm tra bầu Trưởng ban để điều hành công việc của Ban.

2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra các hoạt động của Hiệp hội và hội viên về thực hiện Điều lệ, thực hiện Nghị quyết của Đại hội, của Ban chấp hành và làm báo cáo kiểm tra trước Ban chấp hành và trước Đại hội. Quy chế hoạt động của Ban kiểm tra do Ban chấp hành quyết định.

Điều 19. Chủ tịch, Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban chấp hành quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 20. Tổng thư ký

Tổng thư ký do Ban chấp hành bầu ra, là người giúp Chủ tịch điều phối hoạt động của các phòng ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc Hiệp hội và được Chủ tịch phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể.

Điều 21. Thủ thức giải thể Hiệp hội

Việc giải thể Hiệp hội do Đại hội quyết định với sự tán thành ít nhất của 2/3 số hội viên có mặt và số đó phải quá 1/2 tổng số hội viên chính thức.

Nghị quyết giải thể Hiệp hội doanh nghiệp có giá trị sau khi được cơ quan ra quyết định công nhận Hiệp hội chuẩn y.

Chương V TÀI CHÍNH

Điều 22. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

Hiệp hội có tài sản và ngân sách riêng, hoạt động theo chế độ tự chủ về tài chính.

1. Tài chính của Hiệp hội

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí đóng góp của hội viên khi gia nhập Hiệp hội và hội phí hàng năm của hội viên;
- Các khoản thu khác từ các hoạt động của Hiệp hội và các tổ chức trực thuộc mang lại;
- Các khoản tài trợ, giúp đỡ của Nhà nước;
- Các nguồn thu do các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước tài trợ, đóng góp cho Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

b) Các khoản chi:

- Chi cho hoạt động nghiệp vụ của Hiệp hội;
- Chi tiền lương, các chi phí về cơ sở vật chất và hoạt động của các cơ quan chuyên trách, các tổ chức trực thuộc Hiệp hội;
- Đầu tư mở rộng hoạt động Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Các chi phí cần thiết khác.

2. Tài sản của Hiệp hội: bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 23. Quản lý tài chính và tài sản của Hiệp hội

Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng chịu trách nhiệm quản lý tài sản và ngân sách của Hiệp hội.

Tài chính được quản lý, sử dụng theo yêu cầu hoạt động của Hiệp hội và do Đại hội Hiệp hội quyết định phù hợp với quy định của Nhà nước.

Báo cáo tài chính, tài sản của Hiệp hội được công khai tại các cuộc họp cuối năm của Ban chấp hành. Ban kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra việc thu chi tài chính của Hiệp hội và báo cáo tại cuộc họp thường niên của Hiệp hội.

Chương VI KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

Hội viên, ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội, Ban thường trực, Ban kiểm tra, cán bộ, nhân viên Hiệp hội có nhiều thành tích đóng góp vào việc xây dựng phát

triển của Hiệp hội và sự nghiệp phát triển kinh tế của đất nước được Hiệp hội khen thưởng hoặc đề nghị các cơ quan nhà nước khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Kỷ luật

Hội viên, Ủy viên Ban chấp hành, Ban thường trực Hiệp hội, cán bộ, nhân viên của Hiệp hội hoạt động trái với Điều lệ, Nghị quyết của Hiệp hội, làm tổn hại tới uy tín, danh dự của Hiệp hội, bỏ sinh hoạt thường kỳ nhiều lần không có lý do chính đáng, không đóng góp hội phí hai năm, sẽ tùy mức độ mà phê bình, khiển trách, cảnh cáo, xoá tên trong danh sách hội viên theo quy định của pháp luật.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Chỉ có Đại hội Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng gồm 07 Chương, 27 Điều đã được Đại hội đại biểu bất thường của Hiệp hội thông qua ngày 18 tháng 4 năm 2017 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.
